

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2022
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Dũng

Ông Nguyễn Ngọc Hùng Minh

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1974

- *Bị đơn:* Anh Thái Đăng T, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ: tổ 4, khu phố H, thị trấn L, huyện C, Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày: chị và anh Thái Đăng T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 1995. Đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận kết hôn số 112- quyền số IV. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên cãi vã. Đến năm 2002, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn, vợ chồng cãi nhau không thể chung sống nên chị bỏ về quê 01 tháng, sau đó thì vợ chồng hàn gắn về chung sống. Sau khi về chung sống với nhau thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đi nhậu về kiếm chuyện nên vợ chồng cãi nhau và anh T đánh chị thường xuyên. Khoảng tháng 10/2021, anh T cho rằng chị không làm ra tiền nên vợ chồng mâu thuẫn.

Ngày 15/3/2022, anh T tát mắ m tồ m vào người chị vì cho rằng anh T đư a bạn về nhà nhưng chị không tiếp bạn anh T. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung: Thái Đắ ng Hiệ n, sinh năm 1996; Thái Vắ n Đắ t, sinh ngày 25/3/2004. Hiệ n nay các cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng có nợ 03 ngân hàng cụ thể: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việ t Nam – chi nhánh Cắ m Mỹ nam Đồng Nai số tiền 40.000.000 đồng, nợ ngân hàng chính sách xã hội Đồng Nai – phòng giao dịch Cắ m Mỹ số tiền 50.000.000 đồng và nợ ngân hàng TMCP Bưu điện Liê n Việ t – chi nhánh Đồng Nai – phòng giao dịch Cắ m Mỹ số tiền 55.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu: Xin ly hôn; Về con chung: đã trưởng thành; tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản lấy lời khai đối chất, bị đơn anh Thái Đắ ng T trình bày: Anh thống nhất với chị H về cơ sở kết hôn, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng là vợ chồng có cãi nhau nhưng không thường xuyên. Anh cho rằng có đánh chị H nhưng lâu lâu mới đánh. Nguyên nhân mâu thuẫn trong gia đình chủ yếu là vấn đề kinh tế trong gia đình, khi đầu tư làm ăn thì thua lỗ, chị H bị bệnh nên kinh tế trong gia đình gặp khó khăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Ngày 15/3/2022, anh tát mắ m tồ m vào tường nhà vắ ng trúng vào chị H chứ không tát vào người chị H như chị H trình bày. Nguyên nhân là do bạn anh tới nhà chơi nhưng chị H tỏ ra không vui nên anh tức và tát mắ m tồ m. Anh cũng không đồng ý việc chị H mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn là chị H lại đến nhà cha mẹ ruột và anh em ruột. Hiệ n nay, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn; Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì: Về con chung: đã trưởng thành; tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà Đại diện Việ n kiểm sát nhân dân huyện Cắ m Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: cho chị H ly hôn anh T; về con chung: đã trưởng thành; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng: chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của

Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó xác định chị H là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị H và anh Thái Đăng T đã đăng ký kết hôn và được UBND xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị H yêu cầu ly hôn anh T vì cho rằng khi chung sống vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau thường xuyên và anh T đánh chị thường xuyên. Chị không thể tiếp tục chung sống với anh T nữa nên yêu cầu ly hôn. Anh T chỉ thừa nhận vợ chồng có cãi nhau và anh có đánh chị nhưng không thường xuyên như chị H trình bày. Anh không đồng ý ly hôn vì muốn giữ gia đình và con còn đi học. Tuy nhiên, theo xác minh tại địa phương anh T chị H sinh sống thì anh T và chị H có mâu thuẫn cãi nhau, anh T có đánh chị H nên trình bày của chị H về mâu thuẫn vợ chồng là có cơ sở. Nhận thấy, chị H và anh T không còn tôn trọng nhau và chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T. Do đó, anh chị không có hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị H ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: hiện các con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: các đương sự khai có nợ của các ngân hàng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho các ngân hàng biết nhưng các ngân hàng cũng không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; Điều 5, 6 Luật hôn nhân gia đình năm 1986 và Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Hoàng Thị H ly hôn anh Thái Đăng T.
2. Về con chung: đã trưởng thành.
3. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: các đương sự không yêu cầu và cũng không ai yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001157 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã An Hòa;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung